

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

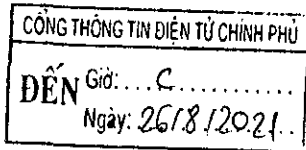
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng nhân dân
tỉnh Phú Thọ khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 17/TTr-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, CTHĐND (T) 

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ

khoá XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12 /2021/NQ-HĐND ngày 12 /8/2021 của
HĐND tỉnh Phú Thọ khoá XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh khoá XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Quy chế này áp dụng đối với HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND và các cơ quan của HĐND tỉnh.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. HĐND tỉnh làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của thành viên Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh.

3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể, kết hợp với trách nhiệm người đứng đầu của Chủ tịch HĐND và phát huy vai trò của Trưởng các Ban, Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND; chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam tỉnh; các tổ chức thành viên của

mặt trận tổ quốc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội; phòng, chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

4. Thường trực HĐND tỉnh chịu sự giám sát, kiểm tra và hướng dẫn hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG** **CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

MỤC 1 **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

MỤC 2 **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 4. Kỳ họp HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ; họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu và kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ.

2. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, lãnh đạo HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp với lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, Tòa án nhân dân (TAND), Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND), các Ban của HĐND tỉnh để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có thể được mời tham dự.

3. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; dự kiến chương trình kỳ họp được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh cùng quyết định triệu tập kỳ họp và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

4. Thường trực HĐND tỉnh phân công các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND.

Điều 5. Khách mời tham dự kỳ họp

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 81 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn không phải là đại biểu HĐND được mời tham dự các kỳ họp; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mà mình phụ trách; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có yêu cầu.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp, nếu vắng mặt, khi cử cấp phó đi thay phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 6. Thảo luận Tổ tại kỳ họp

1. Chủ tọa kỳ họp gợi ý những vấn đề đại biểu HĐND tỉnh cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản (có ký xác nhận của Tổ trưởng và thư ký tổ thảo luận) và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Ngay sau khi kết thúc thảo luận, Tổ trưởng Tổ thảo luận báo cáo với Chủ tọa kỳ họp kết quả thảo luận của Tổ.

Điều 7. Thảo luận tại phiên họp toàn thể HĐND tỉnh

1. Chủ tọa kỳ họp dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh.

2. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giơ tay đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc, dừng ý kiến của đại biểu nếu phát biểu không đúng trọng tâm nội dung thảo luận hoặc quá thời gian quy định. Đại biểu đã đăng ký nhưng chưa bố trí được thời gian phát biểu thì ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp của HĐND tỉnh.

Điều 8. Chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp

1. Đại biểu HĐND ghi nội dung và người được yêu cầu trả lời chất vấn, giải trình vào phiếu chất vấn, gửi đến Thường trực HĐND tỉnh trước hoặc đến

Chủ tọa trong phiên khai mạc kỳ họp. Trên cơ sở tổng hợp phiếu chất vấn, kiến nghị của cử tri và nội dung thảo luận tại kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp quyết định những vấn đề cần giải trình, nhóm nội dung chất vấn và người được chất vấn, giải trình.

2. Tại phiên chất vấn, đại biểu HĐND tỉnh đăng ký và thực hiện quyền chất vấn về những vấn đề mà đại biểu quan tâm thuộc phạm vi trách nhiệm của người được chất vấn. Người được chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ, ngắn gọn vấn đề mà đại biểu đã chất vấn, chất vấn lại. Thời gian trả lời chất vấn do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

3. Các cơ quan, tổ chức được yêu cầu giải trình phải có báo cáo bằng văn bản và giải trình với HĐND tỉnh tại kỳ họp. Chủ tọa kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan giải trình báo cáo thêm những vấn đề chưa rõ.

4. Chủ tọa kỳ họp ban hành kết luận, trường hợp cần thiết có thể đề nghị HĐND tỉnh ra Nghị quyết về chất vấn.

Điều 9. Công tác thư ký kỳ họp

1. Trong mỗi kỳ họp, Chủ tọa cử thư ký kỳ họp HĐND tỉnh gồm 2 thành viên, trong đó một thành viên là Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và HĐND tỉnh; một thành viên là đại biểu HĐND tỉnh.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 10. Thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp

1. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 85 và Điều 91 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nghị quyết của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký.

4. Nghị quyết của HĐND tỉnh được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan; được đăng công báo của tỉnh, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp

Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, tổ chức họp với UBND, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban của HĐND tỉnh và các

cơ quan, đơn vị có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh.

Việc họp đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp được thực hiện chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kỳ họp HĐND tỉnh kết thúc.

Điều 12. Giám sát của HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình giám sát hàng năm của HĐND tỉnh trên cơ sở đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

2. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh. Thường trực HĐND thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

MỤC 1

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo ủy quyền của HĐND tỉnh hoặc theo Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND với UBND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với những nội dung do UBND tỉnh xin ý kiến:

a) Một số vấn đề liên quan như: Sử dụng dự phòng ngân sách, lập dự toán ngân sách địa phương; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; quyết định phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách; phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư theo ngành lĩnh vực, chương trình, dự án theo ủy quyền của HĐND tỉnh;....

b) Các vấn đề khác được HĐND tỉnh ủy quyền hoặc thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Thường trực HĐND tỉnh

1. Chủ tịch HĐND tỉnh lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương; chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ với UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước, UBMTTQ tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Thường trực HĐND cấp huyện và công dân.

Chủ tịch HĐND tỉnh phân công 01 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh làm Phó Chủ tịch Thường trực; phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên Thường trực HĐND.

2. Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

3. Các thành viên của Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND tỉnh phân công; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh.

MỤC 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 15. Các phiên họp, hội nghị

1. Thường trực HĐND tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Khi cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể họp chuyên đề theo quyết định của Chủ tịch HĐND tỉnh.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; nếu Chủ tịch HĐND tỉnh vắng mặt thì Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh chủ tọa phiên họp.

3. Thành viên Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ tọa phiên họp. Đại diện UBND, UBMTTQ tỉnh được mời dự các phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh. Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể được mời tham gia phiên họp nếu có nội dung liên quan.

4. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND tỉnh và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND tỉnh

quan tâm. Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình được thực hiện theo Điều 72 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND tỉnh định kỳ 6 tháng một lần tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND cấp huyện; tổ chức các hội nghị, cuộc họp, cuộc làm việc với các cơ quan, địa phương để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 16. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND

1. Phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh.

2. Phân công các Ban HĐND tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh. Điều hòa, cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của HĐND tỉnh để đảm bảo chất lượng nội dung, mối quan hệ phối hợp giữa các Ban trong hoạt động giám sát.

3. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban HĐND tỉnh.

4. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của HĐND tỉnh. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực HĐND tỉnh với các Ban của HĐND tỉnh khi thấy cần thiết.

Điều 17. Giám sát, khảo sát và làm việc chuyên đề

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định chương trình giám sát chuyên đề hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND tỉnh và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị của các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, UBNDTTQ tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND phân công thành viên Thường trực HĐND thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình khi cần thiết.

3. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức triển khai chương trình giám sát, thực hiện việc giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Báo cáo HĐND tỉnh về hoạt động giám sát của mình.

4. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức khảo sát, làm việc với các cơ quan liên quan về các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc để triển khai thực hiện nhiệm vụ do HĐND tỉnh phân công, ủy quyền.

Điều 18. Chỉ đạo hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND tỉnh trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.
2. Phân công Tổ đại biểu giám sát theo quy định của pháp luật và quy định về giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu tại Quy chế này; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Tổ đại biểu.
3. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND tỉnh.
4. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu HĐND tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh hằng năm.
5. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 19. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trước và sau mỗi kỳ họp HĐND tỉnh; chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xây dựng đề cương tiếp xúc cử tri và các tài liệu khác phục vụ tiếp xúc cử tri.
2. Căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri do Thường trực HĐND tỉnh ban hành, các Tổ đại biểu, Ban Thường trực UBMTTQ cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri và tổng hợp nội dung, kết quả tiếp xúc. Chậm nhất 2 ngày sau đợt tiếp xúc, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Thường trực HĐND tỉnh kết quả tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu.
3. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc tổng hợp, phân loại, chuyển các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; chỉ đạo các Ban của HĐND tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu, các đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, giám sát, đôn đốc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri đã tiếp nhận.
4. Các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh lựa chọn hình thức phù hợp để báo cáo với cử tri kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị đã tiếp thu qua tiếp xúc cử tri.

Điều 20. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật giúp việc tiếp công dân.
2. Xây dựng kế hoạch và thông báo lịch tiếp công dân hàng tháng của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, các Thành viên Thường trực HĐND, đại biểu HĐND tỉnh theo quy định.

3. Tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân; chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo luật định. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của HĐND tỉnh giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với UBND, Đoàn ĐBQH, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật, Quy chế phối hợp công tác; phối hợp tổ chức hội nghị để xem xét việc giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài khi cần thiết.

Điều 21. Xếp loại đại biểu, Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Hằng năm, căn cứ tiêu chuẩn và đề nghị của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh, trên cơ sở ý kiến nhận xét của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đại biểu công tác, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh xếp loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND tỉnh theo hướng dẫn xếp loại hoạt động đại biểu và Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh ban hành hướng dẫn tiêu chí đánh giá và xếp loại hoạt động hằng năm của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

MỤC 1

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND tỉnh

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Giúp HĐND giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh theo các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực phụ trách hoặc khi được Thường trực HĐND tỉnh phân công.

5. Cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh.

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

7. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh; trong thời gian HĐND tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thành viên Ban của HĐND tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng Ban:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì các cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh và các Ban khác của HĐND tỉnh, các cơ quan tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND tỉnh và cơ quan hữu quan mời.

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban.

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND tỉnh.

h) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban; phân công Phó Trưởng ban Thường trực giúp Trưởng ban điều hành các công việc thường xuyên của Ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Trưởng Ban:

a) Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số lĩnh vực của Ban; khi Trưởng Ban vắng mặt thì Phó Trưởng Ban Thường trực được Trưởng Ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

b) Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức hoạt động của Ban khi Trưởng Ban phân công.

c) Chủ động giải quyết công việc của Ban trong phạm vi thẩm quyền được phân công; định kỳ chủ động báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến nhiệm vụ thời gian tới với Trưởng Ban.

3. Thành viên các Ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm tập thể việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND tỉnh, Thường trực

HĐND tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

MỤC 2

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 24. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban HĐND tỉnh

1. Các Ban của HĐND tỉnh thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực HĐND tỉnh trong các hoạt động.

2. Các Ban của HĐND tỉnh thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3. Các Ban của HĐND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 25. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban

1. Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh xây dựng chương trình công tác sáu tháng và hằng năm.

2. Các Ban của HĐND tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 26. Thẩm tra, giám sát, khảo sát chuyên đề của các Ban của HĐND tỉnh

1. Các Ban của HĐND tỉnh thực hiện việc thẩm tra đối với các nội dung do UBND và các cơ quan chức năng trình tại kỳ họp theo quy định tại Điều 109 và Điều 111 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Khi cần thiết và theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban tổ chức thẩm tra các nội dung trình tại phiên họp của Thường trực HĐND hoặc nội dung do UBND và các cơ quan chức năng đề nghị Thường trực HĐND cho ý kiến.

2. Các Ban của HĐND tỉnh xây dựng chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến các thành viên của Ban.

3. Trường Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát chuyên đề theo Điều 80 và Điều 81 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

4. Các Ban của HĐND tỉnh chủ động tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực phụ trách hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Chương V **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG** **CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

MỤC 1 **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU** **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND tỉnh thực hiện theo các điều từ 91 đến 100 và Điều 103 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đại biểu HĐND tỉnh bình đẳng, dân chủ trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

2. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm chấp hành tốt Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh, nội quy các kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, các phiên họp, phiên thảo luận của HĐND tỉnh và của Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

3. Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho đại biểu làm nhiệm vụ.

4. Khi đại biểu HĐND tỉnh chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến huyện, thành, thị khác trong tỉnh thì chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu HĐND tỉnh nơi mình công tác hoặc cư trú mới. Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới UBMTTQ tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 28. Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của Luật

Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND

a) Chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh về hoạt động của Tổ đại biểu.

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND tỉnh; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trên địa bàn đại biểu ứng cử, nội dung cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo quy định tại Điều 86, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

c) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành, thị nơi đại biểu của Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

3. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

MỤC 2

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 30. Hợp Tổ đại biểu

1. Tổ đại biểu tổ chức họp trước mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, họp theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh hoặc chủ động họp theo quyết định của Tổ trưởng để thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của Tổ đại biểu.

Trước cuộc họp, Tổ đại biểu phân công đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện nơi đại biểu ứng cử; tại cuộc họp nghe Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị báo cáo để nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi các đại biểu ứng cử; thảo luận về các nội dung, chương trình của kỳ họp; tiếp thu các kiến nghị của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn về các nội dung HĐND tỉnh dự kiến xem xét, quyết định tại kỳ họp; thống nhất nội dung, đăng ký đại biểu phát biểu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

Tổ đại biểu mời UBND, UBMTTQ và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện nơi đại biểu trong Tổ ứng cử dự họp Tổ và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

2. Cuối năm, Tổ đại biểu họp kiểm điểm, đánh giá và đề xuất xếp loại hoạt động của các đại biểu trong Tổ và Tổ đại biểu. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được mời dự họp để giúp Thường trực HĐND tỉnh theo dõi, đánh giá, quyết định xếp loại đại biểu, Tổ đại biểu.

3. Cuộc họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 31. Tiếp xúc cử tri

1. Căn cứ vào kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ cấp huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể của Tổ và tổ chức để các đại biểu trong tổ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch.

2. Đại biểu HĐND tỉnh được Tổ trưởng Tổ đại biểu phân công báo cáo trước cử tri có trách nhiệm chuẩn bị kỹ nội dung báo cáo trên cơ sở đề cương tiếp xúc cử tri; nội dung báo cáo ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng cử tri tiếp xúc. Trong lần tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm, đại biểu báo cáo kết quả kỳ họp, đồng thời báo cáo với cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu và Tổ đại biểu trong năm.

Tại buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh dành thời gian thỏa đáng để cử tri phản ánh, kiến nghị; có trách nhiệm lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri; trả lời cử tri những nội dung đại biểu đã nắm được, kết hợp tuyên truyền, thông tin đến cử tri các nghị quyết, chính sách mà HĐND tỉnh đã ban hành; chuyển đầy đủ những nội dung chưa được trả lời tại buổi tiếp xúc cử tri đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để tổng hợp.

Điều 32. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định tại Điều 95 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định liên quan của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND tỉnh về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong thời hạn do pháp luật quy định.

3. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND tỉnh có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu có thể yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 33. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương

1. Căn cứ chương trình giám sát của HĐND tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh ra quyết định thành lập đoàn giám sát của Tổ đại biểu HĐND tỉnh; nội dung giám sát; thời gian, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Đoàn giám sát của Tổ đại biểu xây dựng kế hoạch giám sát. Kế hoạch do Trưởng đoàn giám sát ký tên, được gửi cùng với quyết định thành lập đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất 07 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

3. Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh xem xét báo cáo của đoàn giám sát và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Tổ đại biểu của HĐND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 34. Giám sát của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh, qua nghiên cứu và thảo luận, tham gia ý kiến về các nội dung do cơ quan chức năng trình tại kỳ họp; giám sát các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và của HĐND cấp huyện; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 35. Mối quan hệ với các cơ quan Trung ương, với Tỉnh ủy

HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bộ, ban, ngành của Trung ương.

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ban, ngành Trung

ương khi về làm việc ở địa phương. Báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ theo quy định.

Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về việc tổ chức các hoạt động của HĐND tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 36. Mọi quan hệ công tác với UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, TAND, VKSND, Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh, Thường trực HĐND cấp huyện

1. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh giữ mối quan hệ công tác thường xuyên với UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; tiếp xúc cử tri; tiếp công dân; giám sát, khảo sát; tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh; giải quyết công việc phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quy định các nội dung phối hợp cụ thể, tổ chức thực hiện Quy chế, định kỳ hằng năm tổ chức họp đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế.

3. TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh có trách nhiệm báo cáo trước HĐND tỉnh tại mỗi kỳ họp theo quy định.

TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh, Thường trực HĐND các huyện, thành, thị báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả hoạt động hàng tháng và khi được yêu cầu.

Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả hoạt động theo quy định và khi được yêu cầu.

4. TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành, thị báo cáo các Ban của HĐND tỉnh những nội dung liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách khi được Ban yêu cầu.

Điều 37. Mọi quan hệ công tác với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ban Thường trực UBMTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, khảo sát theo quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND tỉnh với Ban Thường trực UBMTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh.

Điều 38. Các mối quan hệ khác

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc theo dõi, đánh giá, phân loại hoạt

động của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và phối hợp trong tổ chức, tạo điều kiện để đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

Các Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, các đoàn thể và các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành, thị nơi đại biểu HĐND tỉnh ứng cử để tổ chức các hoạt động của Tổ và đại biểu trong Tổ theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND tỉnh

1. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh do HĐND tỉnh quyết định.

Thành viên Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc bố trí các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 40. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các Ban của HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu giúp HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan cho phù hợp.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh giúp HĐND, Thường trực HĐND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.